

Hồng Hạc

Chuyện tình qua tiểu thuyết Kim Dung



Kỳ 1: Kỳ ngộ bên hồ Bích Thủy Hằng

Guom dao không có mắt

Đường tình không lối đi

Danh trấn khắp giang hồ

Ngã ngựa trước tình si

Rất nhiều nhân vật lừng lẫy trong thế giới võ hiệp của Kim Dung đã nếm trải những cuộc tình ngọt ngào, đắng cay, êm đềm hoặc sóng gió như chính cuộc đời họ. Chẳng hạn, Đoàn Dự - một vương tử đa tình, bỏ lại cảnh sống vàng son sau lưng, để dấn thân vào "gió tanh mưa máu" đeo đuổi nàng Vương Ngũ Yến đến "cùng trời cuối đất". Song lại cũng có một Lâm Bình Chi vì tham vọng tiến thân "võ lâm xưng hùng", lén luyện Tịch tà kiếm pháp, nên phải "cung kiếm tự thiên", không "chăn gối" được, bỏ mặc nàng Nhạc Linh San sau đêm tân hôn phải bẽ bàng, tủi thẹn. Cũng có một Du Thản Chi chịu trùm cái khuôn sắt nung cháy lên đầu để mong được gần người con gái độc ác mà mình trót si mê...

Họ đã "từng đôi, từng đôi" bước vào tình sử võ lâm, như Quách Tĩnh với Hoàng Dung, Kiều Phong với A Châu, Trương Thiếu Sơn với Hân Tố Tố, Lệnh Hồ Xung với Nhậm Doanh Doanh, Trương Vô Kỵ với Triệu Minh...

Và nếu kể tới các cuộc tình kỳ ngộ, có lẽ nên nhắc đến hai người trong Ý thiên Đồ long ký là đệ nhất mỹ nhân Đại Ý Ty và Hàn Thiên Diệp. Họ gặp nhau lần đầu là phải xông vào tử chiến một còn một mất với nhau. Trận đánh định mệnh này diễn ra tại một địa điểm khá đặc biệt, nằm trên đỉnh núi cao, giữa hồ Bích Thủy Hằng.

Hồ này mùa hè nắng gắt nước vẫn lạnh, tới nổi không ai dám lội xuống tắm. Sang mùa đông, nhằm lúc hai người đến đó đấu nhau thì mặt hồ đã đóng băng cứng ngắc. Hơi lạnh từ dưới hắt lên, từ xa thổi tới, đã rét thấu xương rồi, huống hồ hai người theo thỏa thuận trước, phải nhảy xuống giao đấu dưới nước. Nàng Đại Ý Ty mặc bộ đồ màu tía, phi thân ra giữa hồ, đứng trên mặt băng chói sáng, trông đẹp như một nàng tiên, rút trường kiếm rạch một lỗ vuông trên băng rồi dùng chân trái giậm mạnh cho mảng băng chìm đi, lộ ra khoảng nước màu xanh thẳm, lẳng lặng nhảy ngay xuống chỗ ấy. Thấy vậy, Hàn Thiên Diệp tay cầm dao găm cũng nhảy theo. Họ đấu nhau dưới làn nước giá buốt, quần hào "đứng ở trên bờ không sao trông thấy diễn biến trận đấu của hai người như thế nào, chỉ thấy dưới đầm rung động thôi. Một lát sau mặt nước ngưng hẳn. Không bao lâu mặt nước lại sủi bọt như trước (...). Qua một hồi lâu nữa, đột nhiên lại có máu tươi, cứ theo bọt sủi lên.

Mọi người lại lo âu thêm. Không biết máu của Thiên Diệp hay của nàng Đại Ý Ty. Một lát sau nữa, Thiên Diệp bỗng trồi lên và đứng trên tảng băng thờ hồng hộc. Mọi người giật mình đồng thanh hỏi: "Đại Ý Ty đâu? Đại Ý Ty đâu?". Lại thấy Thiên Diệp hai tay không, dao găm cắm trên ngực bên trái, hai bên má đều có vết thương. Ai nấy đang kinh ngạc thì Đại Ý Ty tựa như một con cá hóa rồng uyển chuyển từ trong nước sâu bay vọt lên cao ra khỏi mặt nước lạnh, tay vẫn cầm trường kiếm. Nàng còn lượn trên không hai vòng rồi mới hạ chân đứng trên mặt băng (...). Không ai ngờ một cô bé eo lá yếu ớt như vậy mà lại có tài bơi lội giỏi như thế" (*). Nàng không giết Hàn

Thiên Diệp dẫu nàng thừa sức ra tay. Trái lại, những giọt máu từ ngực Hàn chảy xuống trên băng lạnh, sau này trở thành những giọt hồng khó quên trong ký ức của hai người. Bởi không lâu sau trận huyết chiến, từ chỗ đối đầu sinh sát, họ quay ra săn sóc nhau và yêu nhau. Cuộc tình của họ không chỉ làm ngỡ ngàng, chấn động giới võ lâm Trung thổ, mà còn khiến các cao thủ của Tổng giáo Minh giáo tận bên Ba Tư phải lặn lội kéo sang truy tìm nàng Đại Ý Ty. Vậy Đại Ý Ty là ai? Tại sao lại dính dáng đến Minh giáo Ba Tư?

Theo giải thích của Kim mao sư vương Tạ Tốn, Đại Ý Ty là người Ba Tư lai Trung Hoa, tóc và mắt đen láy, mũi cao, đẹp như hoa nở, được coi là đệ nhất mỹ nhân và được chọn để chuẩn bị lên ngôi giáo chủ của Minh giáo Ba Tư. Ngôi giáo chủ bên ấy xưa nay do các thiếu nữ đồng trinh đảm nhận để "duy trì sự trong sạch thiêng liêng của Minh giáo - bất cứ vị nữ giáo chủ nào cũng vậy, khi vừa nhận chức xong, là phải lựa sẵn 3 người con gái - con của các nhân sĩ thuộc hàng có địa vị cao trọng nhất trong giáo để làm thánh nữ. Ba thánh nữ ấy phải thề độc trước bàn thờ tổ, rồi đi bốn phương lập công tích đức cho Minh giáo. Tới khi giáo chủ tạ thế, các trưởng lão liền họp bàn xét xem công đức 3 thánh nữ đó, để lựa người có công đức lớn nhất làm giáo chủ. Còn như trong 3 thánh nữ mà có một người bị mất trinh tiết thì người đó phải ghép tội hỏa thiêu. Dù chạy đến chân trời góc biển cũng bị người của Minh giáo ở Ba Tư truy tìm rượt bắt nhằm duy trì trình thiện của Thánh giáo". Được chọn làm thánh nữ, Đại Ý Ty thừa biết nếu yêu ai, lấy ai, mình sẽ bị trừng phạt, thiêu sống. Nhưng khi sang Trung Hoa nhằm thực hiện một sứ mệnh bí mật, thì nàng dám cả gan đi ngược thánh giáo, để yêu và lấy một người Trung Hoa là Hàn Thiên Diệp sau cuộc "kỳ ngộ" ở hồ Bích Thủy Hằng. Vậy, Hàn Thiên Diệp có sức quyến rũ gì tới nỗi đệ nhất mỹ nhân Minh giáo phải lụy vì tình và phải luôn sống phập phồng, giấu mặt?

(*) Những câu trích và in nghiêng trong ngoặc kép là từ bản dịch Cô gái đồ long của Từ Khánh Phụng.

Chuyện tình qua tiểu thuyết Kim Dung

Kỳ 2: Người yêu của thánh nữ

*Ngọn lửa tình khơi dậy
Giáo chủ cũng xiêu lòng
Trái tim hằng lạnh cóng
Bỗng hẹn lời trăm năm*

Là thánh nữ và là người được chọn để lên ngôi giáo chủ, Đại Ý Ty phải ngoảnh mặt với tất cả những lời tỏ tình. Nàng thao thức, nghĩ tới sứ mệnh bí mật của mình khi đến Trung Hoa, đó là trà trộn vào Minh giáo bản địa, lấy pho Tâm pháp Càn khôn đại nã di vốn là thần công hộ giáo đem về Ba Tư. Trước khi đi, giáo chủ Minh giáo Ba Tư viết sẵn một bức thư gửi giáo chủ Minh giáo Trung thổ (là Dương Phá Thiên) và giao ba sứ giả người Ba Tư cầm thư dẫn nàng ra mắt Dương giáo chủ. Thư viết: "Có một Tịnh Thiên sứ giả vốn là người Trung Hoa đến Ba Tư đã lâu, gia nhập Minh giáo lập nhiều công trạng, nên đã lấy được một người con gái Ba Tư làm vợ, sinh một con gái. Một năm trước đây, Tịnh Thiên sứ giả qua đời. Lúc sắp chết có nhớ đến cô thổ, để lại di chúc bảo đưa con gái của ông (là Đại Ý Ty) về đất Trung Hoa. Tổng giáo chủ (Ba Tư) tôn trọng ý muốn của vị sứ giả đó mới sai người đem cô gái về Quang Minh Đỉnh, mong Minh giáo Trung thổ nuôi nấng và dạy cho".

Đọc thư, Dương giáo chủ đồng ý ngay và cho mời thiếu nữ. Tạ Tốn kể: "Thiếu nữ vừa bước vào, khách sảnh đột nhiên như bùng sáng lên. Nàng đẹp không thể tưởng tượng được! Khi nàng quỳ xuống lạy Dương giáo chủ, Tả hữu Quang Minh sứ, ba Phán Vương, năm Tảng Nhân, Ngũ hành kỳ sứ đều chấn động. Ba sứ giả Ba Tư đi theo nàng ở trên Quang Minh Đỉnh một đêm - đến hôm sau già từ Dương giáo chủ đi luôn! Còn thiếu nữ tuyệt đẹp tên là Đại Ý Ty thì ở lại trên Quang Minh Đỉnh (...). Trong giáo và ngoài giáo có hơn trăm người để ý đến, ai cũng muốn lấy làm vợ". Bấy giờ, Dương phu nhân (vợ giáo chủ Dương Phá Thiên) làm "mai mối" Đại Ý Ty cho hữu sứ Phạm Dao nhưng "nàng ta giờ kiêu lên định tự vẫn và nói với mọi người rằng nàng quyết không lấy ai hết, nếu cứ ép buộc thì nàng đành chết chứ không bao giờ ưng thuận". Vì thế, bao nhiêu người đeo đuổi phải nản lòng.

Nhưng, tại sao Hàn Thiên Diệp là kẻ bại trận dưới tay Đại Ý Ty mà nàng lại nhanh chóng đem lòng thương yêu, bất chấp thánh giáo? Có thể xét đến ba yếu tố:

Thứ nhất, đó là do lòng hiếu thảo của họ Hàn. Nguyên năm xưa thân phụ Hàn Thiên Diệp bị Dương giáo chủ dùng Đại cử thiên thủ đánh trọng thương. Quá uất giận, ông ta tuyên bố sau này nhất định sẽ sai con mình đến tìm Dương giáo chủ rửa hận. Dương giáo chủ hứa: "Hễ con của người tới báo thù bất kể là trai hay gái ta cũng nhường cho họ đánh trước 3 thế võ". Nhưng thân phụ Thiên Diệp gạt đi: "Khỏi cần nhường như vậy. Chỉ cần cách đấu như thế nào phải để con cái ta chọn lấy". Dương giáo chủ đồng ý. Mười mấy năm sau, bây giờ Hàn Thiên Diệp đã lớn, vâng lời cha lên Quang Minh Đỉnh báo thù, thuận theo chữ "hiếu".

Thứ hai, Hàn Thiên Diệp là người có "dũng". Lúc đầu, quần hào thấy anh ta "mặt mũi rất tầm thường mà dám đơn thân độc mã lên Quang Minh Đỉnh tầm thù, ai nấy đều ha hả cười, nhưng Dương giáo chủ rất nghiêm nghị đón tiếp Hàn Thiên Diệp như thượng khách vậy. Giáo chủ còn thết tiệc khoản đãi y nữa". Anh ta nhắc lại lời hứa trước kia của Dương giáo chủ để giành quyền chọn cách giao đấu. Theo đó, anh ta đòi Dương giáo chủ phải cùng nhảy vào hồ nước lạnh Bích Thủy Hằng để quyết thắng bại với mình và "nếu ai thua phải tự vẫn trước mặt mọi người". Nghe thế, ai nấy kinh hãi vì tuy Dương giáo chủ công lực luyện tới chỗ cao siêu nhưng nếu phải lặn dưới nước theo lối "thủy chiến" sẽ không thích hợp với sở trường của giáo chủ. Chắc chắn giáo chủ sẽ không thi triển được võ công và bị chết đuối nửa chừng. Vì thế, quần hùng đồng thanh quát mắng để trấn áp Hàn Thiên Diệp. Song anh ta vẫn bình tĩnh nói lớn: "Tại hạ một thân một mình lên Quang Minh Đỉnh chỉ mong chết trên này thôi. Quý vị anh hùng hào kiệt cứ việc múa đao phân thây tại hạ đi...". Chứng kiến và nghe lời khẳng khái của một thanh niên hiếu để can trường như vậy, Đại Ý Ty suy ngẫm và chắc hẳn không khỏi xao động tâm lòng...

Thứ ba, khi biết mình không thể giao đấu theo cách họ Hàn đưa ra, Dương giáo chủ lên tiếng: "Này Hàn huynh, năm xưa tại hạ quả có hứa với lệnh phụ thực. Người hảo hán phải quang minh mới được. Tại hạ nhận thua trận đấu này. Hàn huynh muốn xử lý thế nào tùy ý". Quần hùng sững sốt. Còn Hàn Thiên Diệp bấy giờ mới để lộ một con dao sáng loáng bén nhọn dưới tay áo ra, tụt dí vào giữa ngực mình, nói với Dương giáo chủ: "Con dao găm này là của tiên phụ để lại. Tại hạ chỉ mong Dương giáo chủ vãi lạy con dao này 3 lạy thôi". Nói thế khác nào buộc Dương giáo chủ phải vãi lạy thân phụ họ Hàn đã khuất. Đó cũng là đòi hỏi, là mục đích để họ Hàn dẫn thân đến tử địa. Đồng thời đòi hỏi đó khiến quần hào ở Quang Minh Đỉnh bị xúc phạm. Họ tức giận vô cùng nhưng chưa thể đụng gì đến họ Hàn được. Vì theo quy

củ giang hồ, trong trường hợp này, Dương giáo chủ "phải tuân theo ý muốn của đối phương" đúng như lời hứa. Mà lạ 3 lạ xong tất nhiên sự việc đồn đãi ra ngoài, uy thế của Dương giáo chủ sẽ xuống thấp. Trọng danh dự, Dương giáo chủ sẽ phải tự vẫn. Họ Hàn tuy đang thắng, song cũng lườm trước "khung cửa hẹp" mà định mệnh đã dành sẵn cho anh ta. Nghĩa là "nhận 3 lễ của giáo chủ xong, y sẽ phải đâm lưỡi dao găm vào ngực tự tử. Vì y biết, nếu y không tự tử chết, thì thế nào cũng bị quần hào của Minh giáo giết liền". Đã dứt khoát chọn cái chết như thế, thì còn sợ gì những lời hăm he búa rìu trước mắt? Nên họ Hàn vẫn đứng sừng sững vững vàng giữa vòng vây của "triều thần" Minh giáo, ngang nhiên cất lên tiếng nói của riêng mình. Hình ảnh đó không khỏi thâm kín len vào tâm hồn thánh nữ. Rõ ràng, Dương giáo chủ danh trấn giang hồ lại đang bị một gã vô danh trẻ tuổi bức tử. Mà tất cả quần hào tinh hoa của Minh giáo đứng đó đành phải bó tay, lặng người, im phăng phắc vì "vô kế khả thi". Chính lúc ấy, thánh nữ Đại Ý Ty tiến lên trước quần hào tự nhận mình là con của Dương giáo chủ và nói: "Thưa cha, người ta có một người con trai hiếu thảo như vậy chẳng lẽ cha lại không có một người con gái hiếu thảo hay sao. Vị Hàn gia tới đây để báo thù cho cha anh ta. Vậy con xin phép được thay mặt cha để đối địch Hàn gia mấy hiệp". Liền đó, trận huyết chiến bên hồ Bích Thủy Hằng diễn ra như đã nói. Nếu trận đánh ấy "giải vây" được cho Dương giáo chủ và phá tan bầu khí bế tắc quanh quần hào, thì chính nó lại "bắt" thánh nữ vào lưới tình trăm năm. Sau này, Tạ Tốn có nói giữa thánh nữ và hữu sứ Phạm Dao đã "phải lòng nhau" trước ngày gặp Hàn Thiên Diệp. Nhưng dù thật như thế, tình cảm ấy cũng chưa đủ chín để "sầu rụng" lên nhau.

Chuyện tình qua tiểu thuyết Kim Dung

Kỳ 3: Tiểu Siêu - yêu ai yêu cả một đời

*Ngàn mây đỡ chân thiếp
Ngàn hoa rải quanh thiếp
Không bằng được gặp chàng
Bên bờ cỏ Trường Giang*

Khi thánh nữ Đại Ý Ty và Hàn Thiên Diệp làm lễ cưới thì hết phân nửa người trong Minh giáo ở đỉnh Quang Minh không đến dự để phản đối. Họ hậm hực rằng: "Hàn Thiên Diệp là đại địch của bổn giáo, ngày nọ y đã muốn bức tử Dương giáo chủ và dồn mọi người vào tình huống bế tắc, nay sao nàng Đại Ý Ty lại chịu lấy y như vậy?". Song nhờ Dương giáo chủ và

Tạ Tồn lên tiếng che chở, nên việc kết hôn của hai người hoàn tất. Trước đó, do có công lớn nên Đại Ý Ty được tặng mỹ hiệu là Tía Sam Long vương và được xếp ngang hàng với tam vương trong Minh giáo là: Ứng vương, Sư vương, Bức vương, hợp thành tứ vương. Về sau nàng rút khỏi Minh giáo cùng Hàn Thiên Diệp xuống núi. Để tránh sự truy đuổi của các cao thủ đến từ Ba Tư, Đại Ý Ty phải cải trang thành một bà già xấu xí "mũi ngừng lên trời, mặt vuông, tai to" và qua lại giang hồ với tên mới là Kim Hoa bà bà. Ngay dáng đi, cũng giả làm lụ khụ, lom khom, với tiếng cười "giống tiếng cú kêu trong đêm khuya". Vợ chồng Đại Ý Ty sinh một con gái là Tiểu Siêu cũng gửi đến một nơi tin cậy, không ai biết, để nhờ nuôi giùm. Cứ hai năm Đại Ý Ty mới đến thăm con một lần.

Tiểu Siêu lớn lên, xinh đẹp chẳng thua mẹ. Nàng được Đại Ý Ty giao vật tín giáo làm thánh nữ, tiếp tục sứ mệnh tìm Tâm pháp Càn khôn đại nã di trên đỉnh Quang Minh - thánh địa của Minh giáo Trung thổ - mang về Ba Tư. Muốn thâm nhập lên đó, Tiểu Siêu phải giả làm bề ngoài nhem nhuốc, biến mình từ cô gái xinh đẹp thành xấu xí, khó coi, miệng méo môi vồ. Nàng giả vờ lếch thếch cô thân trong sa mạc như người bị lạc đường và được tả sứ của Minh giáo là Dương Tiêu thương tình đem về nuôi, cho làm kẻ hầu người hạ trong nhà, trên đỉnh Quang Minh. Ở đó, đã chớm nở tình yêu âm thầm của Tiểu Siêu với một người: Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ do nhiều nhân duyên đưa đẩy đã bị lọt giữa đường hầm hiểm hóc trên núi cao, chưa biết lối ra. Dưới địa đạo đỉnh Quang Minh ấy, Trương Vô Kỵ nghe cô bé Tiểu Siêu hát: "Hôm nay hãy biết bữa nay. Trăm năm thâm thoát đã hay một đời. Mấy ai thọ đến bảy mươi. Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu". Nghe lời hát đó, Trương Vô Kỵ nghĩ đến "mười năm qua nếm trải đủ mùi gian khổ, đêm nay bị kẹt giữa lòng núi, trước mắt thấy không còn đường sống, bất giác cảm thấy náo lòng"(*). Nhưng rồi, từ địa huyết âm u đó, hai người tình cờ tìm được Tâm pháp Càn khôn đại nã di chép trên một tấm da dê. Để đọc những dòng chữ loằng ngoằng bí hiểm, Tiểu Siêu phải dùng đến chính máu của mình. Sau đó, Trương Vô Kỵ vận dụng Cửu dương thần công để kết hợp bí kíp tâm pháp, luyện thành "võ công kỳ diệu". Thoát khỏi địa huyết, họ chứng kiến cảnh sáu đại môn phái bao vây giáo đồ Minh giáo vào giữa, Trương Vô Kỵ can thiệp và "Tiểu Siêu đã xả thân bảo vệ" Trương lúc cần kíp. Sau đó, lúc Trương Vô Kỵ được tôn làm giáo chủ Minh giáo, Tiểu Siêu hết lòng hầu hạ suốt hai năm dài. Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu và tất cả quần hào Minh giáo không hề biết Tiểu Siêu xuất thân từ một địa vị tôn quý như thế nào. Họ cũng không hề hay biết Tiểu Siêu là đứa con duy nhất của thánh nữ Đại Ý Ty (tức Tía Sam Long vương). Tiểu Siêu vẫn đóng vai một con ở, một đầy tớ trên đỉnh Quang Minh. Những ngày đó, nàng lặng lẽ sống với "nỗi lòng" yêu Vô Kỵ. Dầu thế, đối với nàng,

đó là những ngày đẹp trôi mau.

Đến sau này, khi Trương Vô Kỵ và Tiểu Siêu (cùng Tạ Tôn, Triệu Minh, Chỉ Nhược, Hân Ly) bị hơn mười chiếc thuyền của Minh giáo Ba Tư vây khốn, họ lại kề cận một lần nữa bên cái chết. Mười hai chiếc thuyền ấy đến từ Ba Tư chở theo 12 Bảo Thụ vương sau những ngày truy tìm đã bắt được Đại Ý Ty thánh nữ. Bấy giờ, Đại Ý Ty đang giả làm Kim Hoa bà bà, chối phăng mọi lời chất vấn. Một trong 12 Bảo Thụ vương là Trí Tuệ Vương liền "cười nhạt một tiếng, đứng dậy giơ tay lột luôn móng tóc trắng ở trên đầu Kim Hoa bà bà ra, làm hiện suối tóc đen nhánh và nhỏ mượt như tơ (...) lột luôn cái mặt nạ xuống để lộ khuôn mặt đẹp khôn tả". Rồi họ đứng trên thuyền nói to: "Đại Ý Ty đã phạm lỗi lớn với Tổng giáo thế nào cũng bị hành hình bằng cách thiêu thân". Tiểu Siêu khóc. Trương Vô Kỵ bối rối. Tạ Tôn nói: "Thà mình có tán thân mất mạng cũng phải cứu Đại Ý Ty thoát hiểm". Và họ cứu được Đại Ý Ty thật, nhưng diễn biến bất lợi sau đó khiến thuyền họ bị chìm dần. Thuyền Ba Tư lại áp tới vây kín. Lúc thập tử nhất sinh như vậy, một lần nữa, thánh nữ Đại Ý Ty đột nhiên cứu nguy, hướng về Trí Tuệ vương nói lớn những câu gì đó bằng tiếng Ba Tư. Có lẽ thánh nữ vừa nhận lỗi mình, vừa thông báo việc Tiểu Siêu nhận lời làm giáo chủ... Nghe xong, Trí Tuệ vương ngăn người một lúc, lệnh 8 thủy thủ buông một chiếc xuồng nhỏ xuống, chèo như bay về phía thuyền sắp chìm của Trương Vô Kỵ, để vớt Đại Ý Ty và Tiểu Siêu lên chiếc thuyền lớn nhất của họ "rồi hoan hô reo hò chấn động cả một góc trời". Tất cả người Ba Tư trên các chiếc thuyền còn lại bao quanh đều hướng về phía Tiểu Siêu để "nằm rạp người xuống vái lễ". Cả các vị Bảo Thụ vương cũng quỳ trước mặt Tiểu Siêu. Hành lễ xong, Tiểu Siêu vẫy tay gọi: "Trương công tử!" và đưa thuyền đến vớt Tạ Tôn, Trương Vô Kỵ, Triệu Minh, Chỉ Nhược, Hân Ly lên thuyền lớn của Tổng giáo.

Nàng sai người cung kính đem khăn mặt và thức ăn cho mọi người. Riêng mình thì đích thân cầm một bộ quần áo vào khoang thuyền của Trương Vô Kỵ dịu dàng nói: "Công tử hãy để tiểu nữ hầu hạ thay áo cho". Vô Kỵ xúc động: "Này Tiểu Siêu, nay cô đã là giáo chủ của Tổng giáo, tôi trở thành hạ thuộc của cô mới phải, sao cô còn hầu hạ tôi như thế?". Tiểu Siêu van lơn: "Thưa công tử, đây là lần cuối cùng xin công tử cho phép tiểu nữ được hầu hạ công tử. Rồi đây, Tiểu Siêu sẽ lên đường về Ba Tư nghìn trùng, không còn dịp nào gặp mặt nhau nữa. Lúc ấy, tiểu nữ muốn hầu hạ công tử một lần nữa cũng nào có được đâu". Tiểu Siêu vừa chải tóc cho Trương Vô Kỵ vừa khóc "nước mắt chảy thành dòng, Vô Kỵ không sao kềm chế được xúc động, liền giơ tay ôm nàng vào lòng, cúi đầu hôn nhẹ". Tiểu Siêu kể hết lai lịch và nói rõ tâm tình của mình trước đây là "không muốn làm giáo chủ của Minh giáo Ba Tư mà chỉ muốn suốt đời làm người hầu của công tử, suốt đời không muốn rời xa công tử". Nhưng nay phải nhận làm, vì lẽ gì hẳn mọi

người đều có thể suy ra. Khi chia tay, Trương Vô Kỵ nhìn theo "cho tới lúc chiếc thuyền lớn của Tiểu Siêu chỉ còn là một chấm đen, nhưng mỗi khi gió bẻ thổi tới, Vô Kỵ còn nghe như có tiếng khóc vắng vắng của Tiểu Siêu từ xa vọng lại".

(*) Bàn về các nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung. Trần Mặc, NXB Hội Nhà văn (Lê Khánh Trường dịch).

Chuyện tình qua tiểu thuyết Kim Dung

Kỳ 4: Mộng ban ngày của Trương giáo chủ

*Muôn năm trường trị
Nhất thống giang hồ
"Tình trong giây lát
Bỗng thành thiên thu"?*

Bàn về Trương Vô Kỵ, ta thấy ở con người đào hoa được Kim Dung chăm chút này có hai giấc mộng tình xảy đến kế nhau. Lần thứ nhất mộng trong khi ngủ. Lần thứ hai mộng trong khi thức.

Nói về lần thứ nhất thì thật hân hoan khoái hoạt, vì họ Trương mơ thấy mình "cưới Triệu Minh, rồi lại cưới Chu Chỉ Nhược. Chàng thấy Hân Ly mặt đã hết sung biến thành một cô gái mỹ miều và cả Tiểu Siêu cũng lấy mình". Như thế một lúc cưới hết "tứ đại mỹ nhân" trong võ lâm làm vợ. Nhưng giấc xuân tình kia quá ngắn ngủi. Thức dậy, trong lòng Vô Kỵ hồ thẹn vô cùng. Ngẫm lại mình, thì thực tâm Vô Kỵ không muốn xa cách một người nào. Bởi cả bốn nàng đều xinh đẹp và đối xử với Trương thật tử tế. Người đời nay, đọc đến đó trách Vô Kỵ "không có chủ kiến" trong tình yêu. Nhưng theo Trần Mặc tiên sinh thời Vô Kỵ sống người đàn ông lấy năm thê bảy thiếp là thường, lấy một vợ mới là lạ và cho giấc mộng đó "là điều đầu tiên đáng chú ý trong chuyện tình yêu của Trương Vô Kỵ" cũng như "là lần đầu tiên dưới ngòi bút Kim Dung một nhân vật chính phái "công khai" mơ lấy bốn vợ".

Lần thứ hai thật khôn đồn, khó xử. Khi một trong bốn mỹ nhân là Tiểu Siêu đã lên đường sang Ba Tư, còn lại ba người khác là Triệu Minh, Chỉ Nhược, Hân Ly đã cùng Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn trôi dạt vào một hoang đảo. Suốt hơn một tháng không thấy có bóng thuyền nào chạy gần bờ. Vắng lặng, cô lập trên hòn đảo mọc trơ trọi giữa biển như thế, lại thêm rối ruột vì Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược trúng phải độc Thập hương nhuyển cân tán. Tạ Tốn được Vô Kỵ vận thần công xua hết độc tố trong người ra. Nhưng đến lượt cứu

chữa Chu Chỉ Nhược thì Vô Kỵ rút tay lại. Vì cách chữa bắt buộc phải để một bàn tay áp chặt sau lưng nạn nhân, bàn tay còn lại ấn vào trước bụng ngay lỗ rốn. Khi mơ thấy gì hay nấy, bây giờ khi thức Vô Kỵ không dám chạm vào da thịt nõn nà của Chỉ Nhược. Nhưng nếu không chữa, lâu ngày lục phủ ngũ tạng của nàng sẽ tổn thương nặng. Biết Vô Kỵ khó xử, Tạ Tốn bảo: "Để nghĩa phụ đứng ra làm chủ hôn cho con cưới nàng làm vợ luôn thể, như thế con khỏi phải áy náy trong lòng". Đáp lại, Vô Kỵ chỉ xin "đính hôn" chứ chưa "thành hôn" với Chỉ Nhược vội. Còn Chỉ Nhược vì yêu Vô Kỵ từ lâu, thẹn thừa đồ mặt. Đính hôn xong "mặt của nàng chỉ cách mặt Vô Kỵ vài tấc thôi, nên khi nàng nói, hơi thở thơm như mùi hoa lan" làm Trương ngậy ngất. Vô Kỵ ôm Chỉ Nhược vào lòng, khen nàng nhu mì hiền thực (?), sau này sẽ là vợ đáng yêu của mình. Lời nói lúc thức đó thật ra cũng chỉ là mộng nữa. Bởi sau này Chỉ Nhược ngã về với Tống Thanh Thư. Còn Vô Kỵ nguyện "kẻ lông mày" cho quận chúa Triệu Minh.

Cả hai lần mộng trên (khi ngủ và khi thức) bộc lộ một Vô Kỵ vọng tưởng triền miên. Chính Vô Kỵ cũng tự thừa nhận như thế. Thừa nhận là một chuyện, còn vẫn miên man sống trong "vọng tưởng" là một chuyện khác. Không những chỉ một "Vô Kỵ giữa chúng ta" vọng thôi, mà "chúng ta" ai cũng vọng, tương tục chồng chất, dứt điều này tiếp tới điều kia. Ngay Vô Kỵ tuy mộng cưới một lúc bốn người đẹp làm vợ song tự biết "sự thật người mà ta yêu nhất lại là tiểu yêu nữ, thâm độc xảo hoạt bất cứ việc gì cũng dám làm" là nàng Triệu Minh. Mắng Triệu Minh "tiểu yêu nữ" là hiểu lầm nàng. Xem Chỉ Nhược "nhu mì, hiền lành" cũng hiểu chưa hết Chỉ Nhược. Đó vẫn là một thứ "mộng trong mộng" như mấy câu: Sống bên người đã mộng. Nói chuyện người càng mộng. Nghĩ về mình cũng mộng. Ngã, vô ngã đều mộng. Thuyết về không là mộng. Thuyết về hữu càng không. Kể làm sao hết mộng? Theo Trần Mặc tiên sinh phải: "Có nhiều cách hiểu chúng ta mới thấy chuyện tình của Vô Kỵ rất giàu nội hàm nhân văn". Nói rộng ra như nhà nghiên cứu Đỗ Long Vân, thì sự giá trị hóa cái Tình (viết hoa) trong Kim Dung "là tỷ dụ điển hình nhất của sự giá trị hóa đời sống tâm hồn". Đời sống đó bao gồm những mộng là mộng. Đến đây, sự nhớ "mộng" của thi sĩ Đinh Hùng: Anh sẽ hồi sinh - em tái sinh. Hòa đôi thể chất một thân hình. Giác quan biến động, mưa đồng thiếp. Trên thịt da đau, núi quặn mình (Trái tim hồng ngọc). Hai thể chất nhưng một thân hình, tứ thơ ấy nhắc nhớ những cuộc "tình gần". Lại chẳng quên "tình xa" của Tiểu Siêu. Khi chấp nhận làm giáo chủ Minh giáo Ba Tư, theo giới luật, suốt đời Tiểu Siêu phải trinh trắng, không được lấy ai, nên ngọn lửa duy nhất "đầu tiên và cuối cùng" thắp lên trong tim nàng là của một Trương thôi. Như mẹ nàng, Đại Ý Ty thánh nữ, yêu chỉ một người. Hai mẹ con hiểu tâm tư của nhau, thông cảm nhau. Có lúc không tìm được, họ đã ôm nhau trước quần hùng mà khóc. Gương

mặt đẹp của họ rất giống nhau - tựa hai giọt nước mắt đầu thai từ biển khổ lên. Đi rồi, nhưng họ vẫn tiếp tục "tái sinh" và phóng xuất nỗi niềm yêu vào nhiều nhân vật khác của Kim Dung, như nàng Hân Ly - một trong những người tình "mộng" nhất qua tiểu thuyết Kim Dung. Thật vậy, thử đọc đoạn dưới đây: Vết độc của Hân Ly ngày càng thêm nặng. Trên hoang đảo lại rất ít cây thuốc, dù Vô Kỵ có phép thuật thần thông đến mấy cũng không chữa nổi (...). Đảo lại thiếu những cây gỗ lớn, bằng không Vô Kỵ đã lấy làm bè để mạo hiểm vượt sóng trở về đất liền tìm thuốc chữa rồi. Tình cảnh ấy khiến trái tim Vô Kỵ như bị muôn vạn con dao nhọn đâm trúng hoài. Ban đêm, chàng nhai một ít cỏ thoái nhiệt mớm cho Hân Ly hạ sốt. Chàng thấy nàng ta không nuốt nổi nên đau lòng đến ứa nước mắt ra. Nước mắt nhỏ xuống mặt nàng bỗng đánh thức nàng dậy và nói: "A Ngu đại ca hà tất phải rầu rĩ như thế làm chi, em sắp xuống âm phủ và sắp được gặp tiểu quý Trương Vô Kỵ, con người nhần tâm và chết non kia, em sẽ bảo y biết trên thế gian này có một vị là A Ngu đại ca đối xử với em tử tế hơn Vô Kỵ nhiều". Vô Kỵ ghen ngào vì A Ngu mà Hân Ly tha thiết nhắc đến cũng chính là Trương Vô Kỵ. Nhưng suốt đời nàng Hân Ly chỉ biết đi tìm chân trời góc bể một A Ngu của mình trong mộng cũ mà thôi. Đối với nàng, Vô Kỵ đã phân thân làm hai: một Vô Kỵ của quá khứ bất trắc, thương tích, cô đơn là người nàng yêu (A Ngu) và một Vô Kỵ của hiện tại làm giáo chủ Minh giáo là người nàng xa lạ vô cùng. Không chỉ bị phân thân (như Vô Kỵ) bởi cái nhìn của tha nhân (như Hân Ly chẳng hạn), mà trong đời sống thường nhật, chính người ta cũng đã tự phân linh vô số để phổ nhập vào những "mộng ban ngày". Nghĩa là người ta cứ đem tâm mình chạy theo vạn sự, vạn cảnh bên ngoài nhiều quá, đến ngày nguồn tự tại bên trong sẽ lâm vào suy kiệt. Lúc ấy tuy mình vẫn sống, vẫn ăn, vẫn thở nhưng thân tâm không "tự tại" mà cứ long đong "ngoại tại" hoài, chìm đắm trong cuộc "lưu đày" miên viễn do chính nghiệp lực của mỗi người dẫn dắt. Bắt đầu bằng một chữ "tình" đi trước vậy. Đó là điều Kim Dung muốn nói?

Chuyện tình qua tiểu thuyết Kim Dung

Kỳ 5: Lăng Sương Hoa: sống và chết bên hoa

*Sớm nhìn hoa nở
Tối mơ thấy người
Mỗi đóa hoa tươi
Một vời vợi nhớ*

Đến như hoa có mặt suốt cuộc tình của Lăng Sương Hoa, với ý nghĩa và vị trí đặc biệt "thăng hoa" trong tiểu thuyết Liên thành quyết, ngay từ buổi "khai hoa" của mối tình giữa nàng với giang hồ khách Đinh Điền.

Ở đó, hoa đã thay mặt nói lên tiếng nói nhớ thương của người tình ngoài cửa ngục, gửi đến người yêu bị xiềng xích bên trong. Rồi hoa lặng lẽ thờ dài bên tro xương tàn tạ của hai người trong đoạn cuối. Mở đầu, họ gặp nhau trong một hội hoa. Đinh Điền trao hoa cho Lăng Sương Hoa và bảo hoa đó rất lâu tàn: "mỗi lần ngắm hoa hãy kể như có Đinh Điền trước mặt". Tuy muốn mãi gần người tặng hoa, như màu hoa và cánh hoa không tách rời nhau, nhưng tri phủ Kinh Châu Lăng Thoái Chi, cha của Lăng Sương Hoa, ngăn cấm, chia cách họ. Vì dưới mắt ông, Đinh Điền thuộc hàng giang hồ trôi giạt như mây, không xứng với Lăng Sương Hoa là tiểu thư, hoa khôi vùng Vũ Hán. Nghe tin Đinh Điền nắm bí mật của kho tàng mà mình đang ham muốn, tìm kiếm, tri phủ họ Lăng mời Đinh Điền đến đề bàn chuyện tác hợp mối duyên với con gái mình, nhưng thật ra ông ta đã dùng hoa độc làm thuốc mê bắt giam Đinh Điền, tra tấn hòng chiếm đoạt Liên thành quyết để giải mã bí ẩn về kho tàng và môn Thần chiếu công. Đinh Điền nhìn qua cửa ngục thường ngày thấy hoa trên cửa phòng của tiểu thư Lăng Sương Hoa vẫn tươi, biết là hoa ấy tươi vì mình, nở cho mình, là tín hiệu tình yêu không tàn của nàng. Đoạn này, Huỳnh Ngọc Chiến liên tưởng khá thú vị: "Cảnh đưa tin của Đinh Điền và Lăng Sương Hoa giống như anh chàng Hời trong chuyện Tô Hoài. Một người ngồi dệt vải, khi nghe mùi hương thoang thoảng lan trong cảnh đêm thanh tĩnh của cánh hoa lài ném qua cửa sổ, là biết đã đến giờ hẹn với người yêu" và "chỉ có một sự hòa điệu của cung bậc tri âm trong tình yêu chân chính mới có thể giúp người con gái xinh đẹp (Lăng Sương Hoa) làm một điều mà cả thượng đế cũng phải bàng hoàng", đó là hủy hoại nhan sắc, trở nên xấu xí, để không ai muốn cầu hôn nữa và giữ chung thủy với Đinh Điền đến chết trong sâu muện. Đinh Điền được thả khỏi nhà giam đến bên quan tài của nàng vốn đã bị tri phủ họ Lăng dùng chất độc của hoa kim ba tuần rải lên. Đinh Điền chết, tro tàn được hợp táng cùng mộ nàng Hoa. Có thể nói, chuyện tình này là một trong những chuyện lãng mạn đậm đà mà Kim Dung đã viết và đem vào thế giới võ hiệp của ông mùi hương của một loài "hoa tình yêu" mới, nhưng vẫn mang cái tên khai sinh thanh khiết và quen thuộc đặt cho người là: Hoa.

Những chuyện tình như vậy trong thế giới võ hiệp Kim Dung đến với bạn đọc Việt Nam khá sớm. Cuối những năm của thập niên 1960, đã có một số tác giả như Đỗ Long Vân, Bửu Ý hoặc Bùi Giáng viết về Kim Dung qua các bài phê bình, sáng tác của mình. Trong đó, nhận định về chữ Tình (và các đề tài triết học, văn học khác) trong tác phẩm Kim Dung đến nay vẫn được nhiều bạn đọc tâm đắc, là của nhà nghiên cứu Đỗ Long Vân với Vô Kỵ giữa

chúng ta (viết cách đây hơn 38 năm, NXB Trình Bày 1967). Theo đó, các nhân vật của Kim Dung đã thường xuyên tự tra vấn, xét lại những thành kiến và những quyết định mà họ trót bị cột chặt vào đó, cho nên "người nào cũng có một đời sống bên trong sôi động". Và bên ngoài cái phong cách tàn bạo giang hồ thì "nhân vật nào trong Kim Dung lại không đa sầu, đa cảm và đa tình?". Như Hoàng Dục Sư thủy chung với người vợ sớm qua đời đã "cất tiếng sáo trên nước biếc, một mình một chiếc thuyền, ông đi khắp bốn bể tìm con".

Từ đề dẫn trên, Đỗ Long Vân viết: "Cái tình là tiếng nói của cái phần sâu xa nhất trong mỗi người", tuy cái tình đó khó biểu lộ và khá lạnh lùng giữa quan hệ của "các vai trò xã hội" nhưng nó lại bùng phát tự nhiên, âm áp, hoặc nóng bỏng một khi "hai nhân vật khám phá ra nhau". Ví dụ khi Trương Thúy Sơn thuộc danh môn chánh phái Võ Đang thấy rằng Hân Tố Tố "không giống hẳn cái ảnh tượng mà ba tiếng nữ ma đầu gọi ra trong đầu chàng thì cái tình giữa hai người đã bắt đầu". Điều khác nơi các nhân vật của Kim Dung so với chuyện võ hiệp cổ điển là họ dám phá vỡ những khuôn khổ chật hẹp của các quan niệm cũ. Trước họ, chữ Tình "chỉ định một tương quan ngoại tại, ước lệ và trừu tượng, quy định bởi thứ bậc xã hội và những tiêu chuẩn đạo lý" nên khó có mối tình nào nảy nở đơm bông giữa hai người Tà môn và Chính giáo. Đến Kim Dung "cái tình là tinh hoa của năng tính" có sức mạnh chuyển hóa các mâu thuẫn nội tại cũng như những "giới hạn giả tạo" do con người đặt ra ngoài xã hội. Cái tinh hoa đó tự phát tiết mang lại những sắc thái của tình yêu mà Đỗ Long Vân đúc kết như sau: "Tri kỷ như giữa Hoàng Dung và Quách Tĩnh, thần tiên như giữa Dương Qua và Tiểu Long Nữ, ác độc như giữa Du Thán Chi và A Tỷ. Có những mối tình trưởng thành trong sự chia sẻ những nguy hiểm và gian khổ chung, và những mối tình như của Hân Ly với Vô Kỵ kết tinh từ một kỷ niệm nhỏ thuở thiếu thời. Lại có những mối tình sét đánh, như Đoàn Dự vừa trông thấy Vương Ngọc Yến là tưởng như tất cả những nhan sắc khác đều bị xóa nhòa. Những người yêu thì có kẻ đào hoa như Đoàn Chính Thuần, phụng hiến như Đoàn Dự, ngây thơ như Hân Ly, đau khổ như Chu Chi Nhược, dịu dàng như A Chu, nhưng người nào cũng yêu đắm đuối như đã gặp trong người mình yêu một cái gì không thể gặp được lần thứ hai ở trên đời". Tới đây chúng ta hãy đến với mối tình nở hoa giữa Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Kết quả của mối tình này khác hoàn toàn với mối tình sâu muộn của Lăng Sương Hoa viết ở đầu bài. Tiểu Long Nữ là người dạy võ nghệ cho Dương Qua nên đứng về vai vế là sư phụ của Dương Qua. Vì thế trong khuôn khổ trật tự truyền thống, hai người không thể "yêu nhau" được... Nhưng họ đã vượt qua rào cản đó để đến với nhau. Tình yêu của họ nảy mầm từ một thế giới cách biệt với người đời - hồn nhiên như mây gặp gió trên trời. Như Tiểu Long Nữ từ

trong cổ mộ bước ra và Dương Qua từ cỏi mờ cỏi vắng về đến gặp nàng. Khi Tiểu Long Nữ bị kẻ khác chiếm đoạt trinh tiết, Dương Qua không coi đó là hổ sâu ngăn cách. Khi Dương Qua bị chém cụt cánh tay, thành tàn tật, Tiểu Long Nữ không bị ám ảnh bởi "khiếm khuyết" đó của người yêu. Họ sẵn sàng đổi sinh mạng của người này cho sự sống người kia. Suốt 16 năm xa cách, lúc nào họ cũng nghĩ đến nhau. Gặp lại bên bàn tiệc của Cái bang, trước mặt đông đảo giới giang hồ, họ vẫn ngồi kề bên nhau chuyện trò, thăm thiết. Vượt qua những cái nhìn khắt khe, không ám ảnh bởi sự thất tiết, tật nguyên, được thử thách bởi sự phân ly, sinh tử, để cuối cùng họ sống bên nhau, thiết lập "một cỏi riêng" bình bình trong thế giới đầy định kiến của con người. Chuyện tình của họ đến nay vẫn được nhắc đến bởi nhiều cây bút Việt Nam. Những năm gần đây, đã xuất hiện thêm các chuyên luận, bài viết và bản dịch của các tác giả: Ông Văn Tùng, Cao Tự Thanh, Phạm Tú Châu. Vũ Đức Sao Biển, Lê Khánh Trường, Huỳnh Ngọc Chiến, Nguyễn Thị Bích Hải... Trong đó Ngoài trời lại có trời của Vương Trí Nhàn gợi mở "một cách nhìn khác xưa" như thế nào về tiểu thuyết Kim Dung?

Nguồn: Thanh Niên online

Người đăng: mickey

Thời gian: 13/09/2005 9:39:20 SA

Hồng Hạc

Làm sao giết được người trong mộng

Năm xưa, một đoá bạch mai mười hai cánh, trắng ngần, thanh khiết, bỗng hóa thành một cô gái thùy mị vào cuối ngày hoa triêu (sinh nhật các loài hoa), đứng dưới trăng và cất tiếng ngâm: Đồi hoa rụng xuống hư không. Cối âm còn chút hương nồng gợi ai? Gió đưa câu hát đến tai thư sinh họ Hoàng

lúc nửa khuya. Hoàng xao xuyến, bật dậy, theo mùi hương tìm đến Mai. Hai bên nhìn nhau say đắm như từng đã quen nhau lâu lắm, gặp nhau ở đâu rồi mà nhớ chưa ra, cứ để nguyên hai thân hình còn ướt mưa bụi lất phất ôm nhau giữa trời.

Khi họ tan loãng vào nhau, tấm áo màu trắng của Mai hóa thành vàng rực, sóng sánh như mật. Sáng ra, đóa mai trắng chiều qua ngả hết sang màu vàng, rung rung cánh hồi lâu rồi rụng xuống, tan thành một làn khói mỏng thơm ngát mùi trầm bay lên; trong khói thấy bóng Hoàng và Mai âu yếm. Người ta bảo họ đã hóa vào nhau, thành một loài hoa có tên gọi Hoàng Mai, sinh ra từ sự kết hợp của một âm một dương, một trai một gái, một gần một xa, một đi một đến và vĩnh viễn dừng lại giữa vườn xuân.

Chuyện chỉ có thế. Song cái chất lãng mạn trong ấy cứ vẫn dễ thương dễ nhớ theo năm tháng. Đến lúc đọc "thiên cổ kỳ bút" của Nguyễn Dữ là cuốn Truyền kỳ mạn lục do Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch, mới hay trong đó có những nỗi niềm tương tự, chẳng hạn chuyện thư sinh Hà Nhân tha thiết yêu thương em Đào (Hồng Nương) và Liễu (Nhu Nương) có mặt trong vườn nhà của một quan Thái sư về đêm. Thật ra họ đều là những hồn hoa hiện hình người: "Chị ả họ Kim, thì đây là cây Kim tiền. Cô nàng họ Thạch, thì đây là cây Thạch lựu, đến như họ Lý, họ Vi, họ Dương, họ Mai, cũng đều nhân tên hoa mà lấy làm họ cả. Không ngờ mấy cây hoa ấy lại biến huyễn như vậy... Về đến nhà, sinh thử lấy những chiếc hài tặng ra xem, vừa cầm trên tay, mấy chiếc hài đã hóa ra những cánh hoa bay vèo lên không mất". Tuy biết vậy, Hà vẫn không dứt tình. Vì nhà nghèo, Hà phải cởi áo đi cầm cho hàng quán, lấy tiền làm một mâm hoa quả, xào nấu tươm tất để vọng nhớ hai em Đào, Liễu không biết đã tàn tạ về đâu và làm một bài văn khóc hoa. Chuyện này Nguyễn Dữ viết cách đây đã hơn bốn trăm năm. Đến nửa đầu thế kỷ 20, văn học lãng mạn Việt Nam xuất hiện những Hồn bướm mơ tiên, những Bướm

trắng, những Lửa thiêng... mà với các nhà khoa học đó là các tác phẩm "chú ý đến những tình cảm mạnh mẽ, chói rực; đến những vận động bí ẩn trong tâm hồn"...

Hai chữ lãng mạn theo nghĩa đó gần đây thấy nhắc đến trong cuốn Thư gửi người bạn rộn của Đỗ Hồng Ngọc, NXB Văn Nghệ TP Hồ Chí Minh 2005, với những thông tin mới từ nước ngoài. Như chữ real romantic (lãng mạn thực sự) dùng quảng cáo một bộ phim mới, được in và dán trên các xe buýt chở sinh viên đại học Harvard. Dùng chữ ấy, các chuyên gia tiếp thị điện ảnh muốn nhấn mạnh đến nội dung thơ mộng của bộ phim sắp chiếu hơn là những hình ảnh và các câu viết ám chỉ những pha "sex" thường thấy. Theo Đỗ Hồng Ngọc, làn sóng "sex" ở Âu Mỹ đang có dấu hiệu lắng dịu. Nhu cầu thưởng ngoạn của công chúng xứ người có hiện tượng ngoặt sang bước ngoặt mới, hướng đến một thế giới khác, ở bề sâu tâm linh, nằm ngoài những cuộc ăn nằm đã quá cũ như ở vườn địa đàng xa xôi. So với sự náo nhiệt của những thập niên trước đây, thì món "hàng công nghiệp sex" đang bị giảm lượng khách đáng kể. Vì thế, theo Đỗ Hồng Ngọc: "một số chương trình truyền hình Mỹ về tình dục đã phải dẹp bỏ vì ế ẩm, chẳng hạn Coupling, Skin, Sex in Big City...". Và giờ đây "nỗi đam mê xác thịt" lại nghiêng chảy về phương Đông, tràn qua một số nước Đông Nam Á. Tình hình "Đông - Tây" có vẻ khác nhau tí chút ở chỗ đó, vì bên kia quả đất, hiện người ta không đến với sex, mà còn đưa đời sống tinh thần tới một quỹ đạo khác, theo tiếng gọi của những real romantic: "Các tài liệu phim ảnh thay vì dạy cách làm tình như trước đây, thì bây giờ tập trung dạy tiết dục, nhịn, kiêng tình dục: Sex can wait (Sex có thể chờ), Abstinence (Kiêng nhịn), Coping with sexual pressures (Đối phó với áp lực tình dục) và thú vị là tài liệu hướng dẫn 101 ways to say NO to sex (101 cách nói KHÔNG với sex)". Đôi nét real romantic của Việt Nam cũng được Đỗ Hồng Ngọc nhắc tới như

"xếp tàn y lại để dành hơi" trong bài thơ của vua Tự Đức khóc người thương, "lén hôn lên... áo phơi ngoài giậu" trong tác phẩm Nhất Linh, hoặc như thơ Hàn Mặc Tử: Làm sao giết được người trong mộng. Để trả thù duyên kiếp phũ phàng. "Giết" mà "người ấy" vẫn sống, mãnh liệt, sâu thẳm, đậm đà hơn: Làm sao giữ được người trong mộng. Để có tình yêu dẫu bể bâng.

Người trong mộng không chết, giống như cái chất lãng mạn bao đời còn đó, nồng mặn ngọt ngào như miếng trầu cau và câu chuyện Hoàng Mai ngày nọ.
Hồng Hạc

Nguồn: Thanh Niên
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 23 tháng 6 năm 2005